| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH GIA**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Lộc.

Ông Lương Mạnh D.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1979 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị Đ; vợ Lâm Thị M và 02 người con; tiền án: Ngày 19/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 03/HSST, trong bản án này Hoàng Văn D đã chấp hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch, còn phải bồi thường dân sự cho Lý Văn M, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), vì vậy chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 350.000 đồng (ba trăm năm mười nghìn đồng) về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay. Có mặt.

2. Triệu Văn B, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc:

Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C và bà Lăng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 24/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (chưa xóa án tích) và ngày 22/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử phạt trách nhiệm hình sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến nay. Có mặt.

3. Đường Quang L, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Quang M và bà Lý Thị V; vợ Lương Thị T và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội đánh bạc, ngày 03/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Đưa hối lộ, ngày 02/3/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Văn S, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1982 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị Đ; vợ Lăng Thị E và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/5/2021 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay. Có mặt.

5. Nông Văn T, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Kh và bà Hoàng Thị L; vợ Lý Thị M (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: ngày 31/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2020 bị Công an huyện B lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến nay. Có mặt.

6. Triệu Văn H, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Hoàng Thị V; vợ Hoàng Thị T và 01 người con; tiền án: ngày 08/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài theo bản án số 16/2006/HSST, trong bản án này Triệu Văn H đã chấp hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch nhưng chưa bồi thường dân

sự cho ông Đàm Văn S, sinh năm 1972, trú tại thôn Nà K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 21.500.000đ (hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), vì vậy chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay. Có mặt.

7. Lục Văn N, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn Hội và bà Hoàng Thị Liên; vợ Hoàng Thị Diệu và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/9/2021 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xóc đĩa bằng hình thức phạt tiền; nhân thân: Ngày 07/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về cố ý làm hư hỏng tài sản theo bản án số 17/2010/HSST, tại bản án này bị cáo đã chấp hành xong phần dân sự của bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay. Có mặt.

8. Lý Văn L, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân K và bà Hoàng Thị K; vợ Hoàng Thị Đ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tội lạm dụng chiếm đoạt tài sản theo bản án số 04/2006/HSST, tại bản án này bị cáo đã chấp hành xong phần dân sự của bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

9. Hoàng Kim S, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Kim D và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt trách nhiệm hình sự và vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 28/01/2022 được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

10. Triệu Văn C, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn S và bà Vy Thị C; vợ Hoàng Thị N (đã chết) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt trách nhiệm hình sự và vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

11. Hoàng Văn S, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Lương Thị T; vợ Hứa Thị T và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt trách nhiệm hình sự và vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

12. Triệu Văn L, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N và bà Hoàng Thị Đ; vợ Hoàng Thị N và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt trách nhiệm hình sự và vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 09/01/2022 được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đường Quang L*: Ông Hoàng N – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Hòa Lạc, xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Lý Văn H, sinh ngày 02/4/1985. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B,tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Lý Văn N, sinh ngày 01/8/1969. Địa chỉ: Thôn Khuổi Lùng, xã Quý Hòa, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị L, sinh ngày 11/9/1995. Địa chỉ: Thôn Pắc Giắm, xã Quang Trung, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Triệu Văn T, sinh ngày 19/5/1979. Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Chị Lý Thị T. Địa chỉ: Thôn Nà Mèo, xã Hòa Bình, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Anh Hoàng Văn T. Địa chỉ: Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Anh Dương Văn C. Địa chỉ: Thôn Pá Chí, xã Trấn Yên, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đánh bạc từ trước khoảng 15 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2021, Hoàng Văn D, Hoàng Văn S, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Hoàng Kim S, Nông Văn T, Lục Văn N, Triệu Văn B, Triệu Văn H, Triệu Văn C, Triệu Văn L, Lý Văn L đến địa điểm ngã ba đường trường học Bản Bây, thuộc thôn N, xã Q,

huyện B. Do trời mưa, Hoàng Văn D gọi điện bảo Lý Văn H mang hai tấm bạt kẻ sọc trắng, xanh, đỏ, một tấm kích thước: 3,75 x 2,4m, một tấm kích thước: 3,85 x 1,45m. Tiếp đó D đến bếp nhà H lấy dao, bát, đĩa cho vào bao tải màu vàng và bạt lên yếm xe phía trước, cùng nhau đi đến địa điểm khu vực đường mới mở (bãi đất bằng) đồi Cốc Cháu, thuộc thôn N, xã Q, huyện B. Đến nơi S, L và B căng và trải bạt ra còn D dùng dao trẻ miếng cây vầu khô làm bốn quân vị, dùng bút lông vẽ một mặt màu đen, một mặt để nguyên màu trắng. Sau khi làm quân vị xong D cho bốn quân vị lên trên đĩa, úp bát lại xóc cho mọi người đánh bạc, khi đánh bạc Hoàng Văn D có số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng); Triệu Văn B có số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng); Đường Quang L có số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng); Hoàng Văn S có số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); Nông Văn T có số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Lý Văn L có số tiền là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Triệu Văn H có số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Lục Văn N có số tiền là 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Hoàng Kim S vay Đường Quang L số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để đánh bạc; Triệu Văn C có số tiền là 860.000đ (tám trăm sáu mươi nghìn đồng); Hoàng Văn S có số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Triệu Văn L có số tiền là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc thu giữ các bị cáo trên chiếu bạc là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Về hình thức đánh bạc là sử dụng bốn quân vị hình vuông, một mặt màu đen, một mặt màu trắng đặt lên trên đĩa, úp bát lại dùng hai tay xóc và đặt xuống, người chơi tự do đặt tiền cửa chẵn hoặc cửa lẻ tùy ý. Cửa chẵn là bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân vị màu trắng, hai quân vị mà đen được quy định tại vị trí bên tay trái người cầm cái; cửa lẻ là ba quân vị màu trắng, một quân vị màu đen và ngược lại được quy định bên phải người cầm cái. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người cầm cái kiểm tra lại số tiền hai bên (chẵn, lẻ) người cầm cái mở bát. Người chơi đánh có kết quả trùng trên đĩa, thắng được gấp đôi số tiền đã đặt cược, người đánh không có kết quả trùng trên đĩa, thua mất số tiền đã đặt cược. Mỗi ván các bị cáo đặt cược từ 20.000 đồng đến 500.000 đồng. Người cầm cái thu tiền của người thua trả cho người thắng, thừa thì người cầm cái được hưởng, còn nếu không đủ thì người cầm cái phải bỏ tiền ra trả cho người thắng.

Khi bắt đầu chơi bị cáo Hoàng Văn D là người cầm cái sau đó chuyển cho bị cáo Triệu Văn B cầm cái xóc đĩa cho các đối tượng đánh; lúc này Triệu Văn B hết tiền nên đã mượn bị cáo Đường Quang L 3.000.000đ (ba triệu đồng) để tiếp tục đánh bạc, sau đó đánh thắng thì bị cáo Triệu Văn B đã trả lại tiền cho bị cáo Đường Quang L.

Cả nhóm đánh bạc đến hơn 17 giờ ngày 26/12/2021 thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Lợi dụng lúc hỗn loạn các bị cáo Hoàng Văn D;Triệu Văn B; Đường Quang L; Hoàng Văn S; Nông Văn T; Lý Văn L; Triệu Văn H; Lục Văn N; Triệu Văn C; Hoàng Văn S; Triệu Văn L đã chạy thoát. Qua công tác vận động ngày 31/12/2021; các ngày 02, 03, 06, 10 và 12/01/2022 các bị cáo trên đã ra đầu thú tại Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Riêng bị cáo Hoàng Văn S

bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 26/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định truy nã đối với Hoàng Văn S. Ngày 19/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã bắt bị cáo Hoàng Văn S.

Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã ra quyết khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối Hoàng Văn D, Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S và Triệu Văn L về tội Đánh bạc để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình đánh bạc bị cáo Hoàng Văn D có thu tiền của các bị cáo Đường Quang L, Hoàng Kim S, Hoàng Văn S, Triệu Văn C, Triệu Văn B mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và Nông Văn T 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), quá trình điều tra Hoàng Văn D và các đối tượng trên đều khai nhận nộp tiền để bị cáo Hoàng Văn D mua gà nấu cơm để cùng ăn sau khi đánh bạc xong. Số tiền bị cáo Hoàng Văn D đưa cho Lý Văn H 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng), còn 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) bị cáo Hoàng Văn D đã tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy không có căn cứ để khởi tố Hoàng Văn D về tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc theo Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với Lý Văn H được đưa bạt cho bị cáo Hoàng Văn D phục vụ đánh bạc. Bị cáo Hoàng Văn D khai Lý Văn H biết bị cáo Hoàng Văn D lấy bạt để phục vụ đánh bạc. Tuy nhiên Lý Văn H khẳng định không biết Hoàng Văn D lấy bạt để phục vụ đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Hoàng Văn D và Lý Văn H nhưng không có kết quả. Vì vậy không có căn cứ để xử lý Lý Văn H trong vụ án này.

Đối với Hoàng Thị D là người đi cùng Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 12V1-177.47, nhãn hiệu Vision màu trắng, đăng ký Hoàng Thị D; quá trình điều tra ban đầu chỉ bị cáo Hoàng Kim S khai nhận thấy Dựng tham gia đánh bạc, mười một bị cáo khác đều khai nhận không thấy Dựng tham gia đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Dựng và Sơn nhưng không có kết quả, vì vậy không đủ căn cứ xử lý Hoàng Thị D trong vụ án này. Đối với chiếc xe mô tô, chị Hoàng Thị D chỉ cho bị cáo Hoàng Văn S đi nhờ xe. Chị Hoàng Thị D có ý kiến xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Đối với ông Lý Văn N. Sau khi nhóm đánh bạc bỏ chạy đến nhà ông nhờ nấu ăn cơm, tại thời điểm đó ông Lý Văn N không biết các bị cáo bỏ trốn do đánh bạc bị bắt qua tang. Vì vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Lý Văn N.

Ngày 27/02/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã đến khu vực đồi Cóc Cháu, thôn N, xã Q, huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định địa điểm các bị cáo đánh bạc. Kết quả xác minh khu đồi Cóc Cháu thuộc sở hữu của ông Lý Văn L, ông Lý Văn L không biết các bị cáo đánh bạc tại đó và không được hưởng lợi gì. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ để xử lý ông Lý Văn Lang về hành vi Gá bạc.

Đối với chị Lý Thị T có xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 12B1-059.15. Trong quá trình điều tra, chị Lý Thị T khai đã bán chiếc xe mô tô cho bị cáo Hoàng Văn D và không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Hoàng Văn T có xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 12P1 – 2150. Trong quá trình điều tra, anh Hoàng Văn T khai đã bán chiếc xe mô tô cho bị cáo Hoàng Kim Sớm và không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 12B1 - 168.34. Trong quá trình điều tra, chị Hoàng Thị L khai do bị cáo Triệu Văn H không có giấy tờ tùy thân nên đã nhờ chị Hoàng Thị L đăng ký xe mô tô hộ, chiếc xe trên là tiền của Triệu Văn H mua mà có. Vì vậy, chị không có ý kiến gì về chiếc xe trên.

Đối với chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 12T1 – 100.60. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Triệu Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Triệu Văn T, vì đó là tài sản của anh Triệu Văn T, khi bị cáo Triệu Văn H mang xe đi đánh bạc cũng không nói gì cho anh Triệu Văn T không được biết.

Đối với anh Dương Văn C có xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 12B1-155.16, nhãn hiệu Honda RSX màu xanh đã cho bị cáo Đường Quang L mượn. Quá trình điều tra, anh Dương Văn C không biết bị cáo Đường Quang L mang đi đánh bạc và có ý kiến xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

Vật chứng gồm 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu trên người Hoàng Kim S; 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng có hoa văn; 01 (một) con dao màu đen bằng kim loại, dài 40cm; hai tấm bạt kẻ sọc trắng - xanh - đỏ, 01 (một) tấm kích thước: 3,75 x 2,4m, có dây buộc bốn góc, 01 (một) tấm kích thước: 3,85 x 1,45m; 01 (một) bao tải màu vàng cam, kích thước 90x50 cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 màu đen của Hoàng Kim S; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát: 12B1 - 059.15, đăng ký tên Lý Thị T do Hoàng Văn D điều khiển; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12V1- 177.47 đăng ký tên Hoàng Thị Đ; 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 12B1 - 155.16, đăng ký tên Nông Văn T của anh Dương Văn C do Đường Quang L điều khiển; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12P1 - 2150 đăng ký tên Hoàng Văn T do Hoàng Văn S điều khiển; 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát: 12B1 - 157.62 do Lục Văn N điều khiển; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát: 12T1 – 100.60, đăng ký tên Nông Văn Hoan do Triệu Văn B điều khiển; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12B1 - 168.34 đăng ký tên Hoàng Thị L do Triệu Văn H điều khiển.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSBG ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại kết luận giám định số 102/KLGĐ-PC09 ngày 20/01/2022 kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng) trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L khai nhận, hành vi đánh bạc như Cáo

trạng truy tố ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không bị ép cung, nhục hình, bức cung trong quá trình điều tra truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L phạm tội Đánh bạc:

* Về căn cứ pháp luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 10 tháng đến 12 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đường Quang L từ 07 tháng đến 09 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lục Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng thử thách;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Kim S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng thử thách;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn C từ 06

đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng thử thách;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng thử thách;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng thử thách;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền phạm tội.

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng có hoa văn; 01 (một) con dao màu đen bằng kim loại, dài 40cm; Hai tấm bạt kẻ sọc trắng - xanh - đỏ. 01 (một) tấm kích thước: 3,75 X 2,4m, có dây buộc bốn góc, 01 (một) tấm kích thước: 3,85 X 1,45m; 01 (một) bao tải màu vàng cam, kích thước 90X50 cm.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn D là tiền thu của các bị cáo.

Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 màu đen cho bị cáo Hoàng Kim S; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 059.15 nhãn hiệu Yamaha Sirius mảu đỏ đen cho bị cáo Hoàng Văn D; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 177.47, nhãn hiệu Vision màu trắng cho chị Hoàng Thị Đ; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 155.16 nhãn hiệu Honda Rsx màu xanh cho anh Dương Văn C; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12P1 – 2150 nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc cho bị cáo Hoàng Văn S; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 157.62 nhãn hiệu Exciter 150 GP màu xanh cho bị cáo Lục Văn N; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 100.60 nhãn hiệu Vision màu đỏ đen cho anh Triệu Văn T; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 168.34 nhãn hiệu Winner X màu xanh đen cho bị cáo Triệu Văn H.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn D;Triệu Văn B; Đường Quang L; Hoàng Văn S; Nông Văn T; Triệu Văn H; Lý Văn L; Lục Văn N; Hoàng Kim S; Triệu Văn C; Hoàng Văn S; Triệu Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Đường Quang L về hành vi và tội danh như bị cáo đã thừa nhận, không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đường Quang L số tiền bị cáo có dùng để đánh bạc chỉ có 250.000 đồng (trong đó 100.000 đồng đã nộp cho bị cáo Hoàng Văn D); sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; là người dân tộc sinh sống vùng sâu xa, đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất là 07 (bảy) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Hoàng Thị D, anh Triệu Văn T không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị xin lại tài sản là xe mô tô của họ để phục vụ cuộc sống gia đình.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn H, ông Lý Văn N, chị Hoàng Thị L, chị Lý Thị T, anh Hoàng Văn T, anh Dương Văn C được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn H, ông Lý Văn N, chị Hoàng Thị L, chị Lý Thị T, anh Hoàng Văn T, anh Dương Văn C không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 15 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 26/12/2021 tại khu

đồi Cốc Cháu thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Lý Văn L, Triệu Văn H, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L, đã có hành vi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Trong quá trình đánh bạc Hoàng Văn D và Triệu Văn B thay nhau cầm cái xóc đĩa, tổng số tiền đánh bạc thu giữ các bị cáo là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng). Do đó có căn cứ xác định các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bản chất các bị cáo đều là những người thích đánh bạc, chỉ cần nghe thông tin từ người này, người kia nói có nhóm đánh bạc là tìm đến để tham gia. Hành vi đánh bạc của các bị cáo như nhau đều có mục đích đánh bạc thắng được tiền, không quan trọng là người có tiền nhiều hay ít, tham gia một lần hay nhiều lần, mà đã tham gia đánh bạc, tiền đem theo để dùng vào mục đích đánh bạc, tiền thu được tại chiếu bạc theo quy định của pháp luật là đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự; về hành vi đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, mang tính sát phạt nhau bằng tiền, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội, nhất là địa phương của các bị cáo. Do vậy cần phải có hình thức nghiêm khắc, mới mang tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm cờ bạc tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Kim S, Hoàng Văn S, Triệu Văn C, Triệu Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn D; Triệu Văn B, Nông Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn S, Đường Quang L, Lý Văn L, Lục Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Nông Văn T, Lý Văn L, Triệu Văn H, Lục Văn N, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Đầu thú" được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Văn B, Nông Văn T, Triệu Văn H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đường Quang L, Hoàng Văn S, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Hoàng Văn S, Triệu Văn C, Triệu Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có việc tổ chức, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ mà các bị cáo phạm tội mang

tính bột phát sau khi đi chơi bi a, đi chợ về. Các bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Văn B, Nông Văn T, Triệu Văn H có tiền án. Đối với bị cáo Hoàng Văn D với vai trò đầu vụ, người có vai trò chính; bị cáo là người lấy bạt, bát, đĩa từ nhà Lý Văn H lên khu đồi Cốc Cháu để chuẩn bị cho việc đánh bạc; là người trực tiếp để làm quân vị công cụ và sóc cái để cho mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc được khoảng 15 phút bị cáo Hoàng Văn D thu của bị cáo Đường Quang L, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Hoàng Kim S, Triệu Văn B mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng); riêng bị cáo Nông Văn T chỉ nộp 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo Hoàng Văn D thu được 550.000đ (năm trăm, năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Văn D và các bị cáo trình bày tiền trên sau khi đánh bạc xong để mua gà, và nấu cơm ăn. Do vậy không có căn cứ xử lý hình sự Hoàng Văn D về hành vi gá bạc. Bị cáo Triệu Văn B cũng là người cầm cái để phục vụ đánh bạc và vừa tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo Triệu Văn B, ngày 22/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc; do vậy cần tổng hợp hình phạt hai bản án để có quyết định hình phạt chung. Bị cáo Nông Văn T, Triệu Văn H tham gia đánh bạc với vai trò là người chơi. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Nông Văn T có số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo Triệu Văn H có số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); tham gia đánh bạc nhiều ván, có thắng, có thua. Bị cáo Hoàng Văn S là đồng phạm có vai trò tích cực, bị cáo là người rủ Linh, Sơn, Sớm đến xã Quý Hòa đánh bạc, bị cáo là người căng và trải bạt để phục vụ việc đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc, nhưng khi bắt quả tang bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án và Công an phải ra lệnh truy nã. Bị cáo Đường Quang L không có tiền án, tiền sự; là người giúp sức cho bị cáo Triệu Văn B vay 3.000.000đ (ba triệu đồng) và bị cáo Hoàng Kim S 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và bản thân bị cáo cũng tham gia đánh bạc với số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo Lục Văn N tham gia đánh bạc với vai trò là người chơi; khi tham gia đánh bạc Nghị có số tiền 470.000đ; bị cáo Lục Văn N bị Ủy ban nhân dân xã H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 604/QĐ-XPHC ngày 30/9/2021 bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục có hành vi đánh bạc. Xét thấy, cần xử mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Kim Sớm và Triệu Văn L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi thi hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo Lý Văn L cùng với

bị cáo Triệu Văn B, Hoàng Văn S căng, trải bạt để phục vụ đánh bạc và tham gia đánh bạc, bị cáo Lý Văn L là người vai trò giúp sức nhưng giữ vai trò không đáng kể. Các bị cáo Hoàng Kim S, Hoàng Văn S, Triệu Văn L, Triệu Văn H, Triệu Văn C đồng phạm tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm, xử phạt mức án tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn, không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Trong quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn N, chị Lý Thị T, anh Hoàng Văn T không có ý kiến gì và không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị D có cho bị cáo Hoàng Văn S đi nhờ xe mang biển kiểm soát 12V1-177.47 đến nơi đánh bạc; anh Dương Văn C có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-155.16, khi bị cáo Đường Quang L mượn xe đi không nói gì và không biết bị cáo mang xe để đánh bạc; anh Triệu Văn T cho bị cáo Triệu Văn B mượn xe đi không nói gì và không biết bị cáo mang xe để đánh bạc. Chị Hoàng Thị D, anh Dương Văn C, anh Triệu Văn T có ý kiến đó là tài sản của cá nhân và xin lại những chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải trả lại những chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 và khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu trên người Hoàng Kim S. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng có hoa văn; 01 (một) con dao màu đen bằng kim loại, dài 40cm; Hai tấm bạt kẻ sọc trắng - xanh - đỏ. 01 (một) tấm kích thước: 3,75 X 2,4m, có dây buộc bốn góc, 01 (một) tấm kích thước: 3,85 X 1,45m; 01 (một) bao tải màu vàng cam, kích thước 90X50 cm. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

[14]Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn D là tiền thu của các bị cáo.

[15] Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 màu đen cho bị cáo Hoàng Kim S; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 059.15 nhãn hiệu Yamaha Sirius mảu đỏ đen cho bị cáo Hoàng Văn D; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 177.47, nhãn hiệu Vision màu trắng cho chị Hoàng Thị Đ; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 155.16 nhãn hiệu Honda Rsx màu xanh cho anh Dương Văn C; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12P1 – 2150 nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc cho bị cáo Hoàng Văn S; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 157.62 nhãn hiệu Exciter 150 GP màu xanh cho bị cáo Lục Văn N; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 100.60 nhãn hiệu Vision màu đỏ đen cho anh Triệu Văn T; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 168.34 nhãn hiệu Winner X màu xanh đen cho bị cáo Triệu Văn H.

[16] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với các bị cáo; cũng như lời bào chữa của Luật sư bảo chữa cho bị cáo Đường Quang L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đường Quang L, Lục Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 và khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D,Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lý Văn L, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2022.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù tại bản án số 08/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 17/9/2021 tại bản án số 08/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án còn lại là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2022.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2022.

Xử phạt bị cáo Đường Quang L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2021.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2022.

Xử phạt bị cáo Lục Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2022.

Xử phạt bị cáo Lý Văn L 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Giao bị cáo Lý Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Quý Hòa, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Kim S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Kim S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Lý Văn L, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S và Triệu Văn L trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu trên người Hoàng Kim S.

Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng có hoa văn; 01 (một) con dao màu đen bằng kim loại, dài 40cm; Hai tấm bạt kẻ sọc trắng - xanh - đỏ. 01 (một) tấm kích thước: 3,75 X 2,4m, có dây buộc bốn góc, 01 (một) tấm kích thước: 3,85 X 1,45m; 01 (một) bao tải màu vàng cam, kích thước 90X50 cm.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn D.

Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A54 màu đen cho bị cáo Hoàng Kim S; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 059.15 nhãn hiệu Yamaha Sirius mảu đỏ đen cho bị cáo Hoàng Văn D; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 177.47, nhãn hiệu Vision màu trắng cho chị Hoàng Thị D; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 155.16 nhãn

hiệu Honda Rsx màu xanh cho anh Dương Văn C; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12P1 – 2150 nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc cho bị cáo Hoàng Văn S; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 157.62 nhãn hiệu Exciter 150 GP màu xanh cho bị cáo Lục Văn N; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 100.60 nhãn hiệu Vision màu đỏ đen cho anh Triệu Văn T; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1 - 168.34 nhãn hiệu Winner X màu xanh đen cho bị cáo Triệu Văn H.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 27 tháng 4 năm 2022.

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Triệu Văn B, Đường Quang L, Hoàng Văn S, Nông Văn T, Triệu Văn H, Lục Văn N, Hoàng Kim S, Triệu Văn C, Hoàng Văn S, Triệu Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị D, anh Lý Văn H, anh Triệu Văn T báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn N, chị Hoàng Thị L, chị Lý Thị T, anh Hoàng Văn T, anh Dương Văn C báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Thị Hiệt**